

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BG
TỈNH BG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **96/2022/HS-ST**
Ngày 27 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BG**

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vượng và ông Nguyễn Văn Tư

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Toà án nhân dân thành phố BG

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức H - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh BG và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh BG, Tòa án nhân dân thành phố BG xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn Lẻ, xã XH, huyện LG, tỉnh BG

Tạm trú: Thôn Liêm Xuyên, xã SK, thành phố BG, tỉnh BG

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hoá: 09/12; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị X, sinh năm 1962; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Hà Thị T, sinh năm 1987; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019;

Nhân thân: Tại Bản án số 183/2013/HSPT ngày 16/8/2013 của Toà án nhân dân tỉnh BG xử phạt Nguyễn Văn H 07 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, bị cáo được đặc xá ngày 31/5/2015, đã chấp hành xong tiền án phí;

Tiền án: Bản án số 127/2019/HSST ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố BG xử phạt Nguyễn Văn H 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2019.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG. (*Có mặt*)

2. Lục Thị B, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn Yên Sơn, xã NT, huyện VY, tỉnh BG

Tạm trú: Thôn Liêm Xuyên, xã SK, thành phố BG, tỉnh BG

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Công nhân; văn hoá: 09/12; con ông Lục Văn T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1961; ; chồng là Thân Văn L, sinh năm 1991; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG. (Có mặt)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Phạm Thị Phương T, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Cô Bắc, phường LL, thành phố BG, tỉnh BG

- Chị Lê Thị N, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu Nèo, thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG.

Đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG trong vụ án khác

- Anh Lương Văn Q, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Lò, xã TM, thành phố BG, tỉnh BG.

- Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ba, xã TM, thành phố BG, tỉnh BG .

Đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG trong vụ án khác

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Lê, xã XH, huyện LG, tỉnh BG.

- Anh Trần Bình T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 199, đường Nguyễn Văn Cừ, phường HVT, thành phố BG, tỉnh BG.

**Người làm chứng:*

- Ông Lương Văn B, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đông Lý, xã TM, thành phố BG, tỉnh BG

- Chị Cao Thị Thùy Chi, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 293, ngõ 26, đường Đàm Thuận Huy, phường TP, thành phố BG, tỉnh BG.

- Bà Hoàng Thị O, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ba, xã TM, thành phố BG, tỉnh BG.

- Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1950 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Liêm Xuyên, xã SK, thành phố BG, tỉnh BG.

- Anh Hà Thành S, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố Cốc, xã DT, thành phố BG, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 40 phút, ngày 16/12/2021, tại khu vực ngõ 5, thôn Đông Lý, xã TM, thành phố BG, tỉnh BG, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh BG phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói băng dính màu đen bên trong có 04 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đều nghi là ma túy, 01 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu bên trong chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ nghi là ma túy; 01 gói băng dính màu đen bên trong có 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đều nghi là ma túy, 01 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu bên trong chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ nghi là ma túy. Tất cả được cho vào 01 phong bì thư niêm phong dán kín ký hiệu “QT”; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ, BKS 98Y4-8575 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đều đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh BG khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H (là phòng trọ tại thôn Liêm Xuyên, xã SK, thành phố BG, tỉnh BG), đã phát hiện và thu giữ: 01 hộp sắt màu xanh đen bạc bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ bên trong chứa một mảnh viên nén màu hồng đỏ nghi là ma túy, 03 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu bên trong đều chứa 01 viên nén màu hồng đỏ đều nghi là ma túy, 01 đoạn ống nhựa màu cam được hàn kín hai đầu bên trong chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ nghi là ma túy, 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tất cả được cho vào 01 phong bì thư niêm phong dán kín ký hiệu “KX”; 01 cân điện tử màu trắng; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị L.

Tại Kết luận giám định số 2039/KL-KTHS ngày 17/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG, kết luận:

“Trong 01 phong bì thư có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 gói băng dính màu đen: chất tinh thể màu trắng đựng trong 04 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,298gam, loại Methamphetamine; 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu là ma túy, có tổng khối lượng 0,092gam, loại Methamphetamine. Trong 01 gói băng dính màu đen: chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu

là ma túy, có khối lượng 0,171gam, loại Methamphetamine; 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu là ma túy, có tổng khối lượng 0,085gam, loại Methamphetamine.

Trong 01 phong bì thư có ký hiệu “KX” đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 hộp sắt màu xanh, đen, bạc: chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng 0,203 gam, loại Methamphetamine; 01 mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 0,039gam, loại Methamphetamine; 04 viên nén màu hồng đỏ đựng trong 04 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (03 đoạn màu hồng và 01 đoạn màu cam) là ma túy, có tổng khối lượng 0,372gam, loại Methamphetamine”.

H khai nhận số ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang và khám xét khẩn cấp mục đích là để sử dụng nên Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định mục đích của H khi tàng trữ số ma túy trên là để bán và sử dụng nên Cơ quan điều tra đã thay đổi Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với H sang tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 của Bộ Luật hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy, H khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 98Y4-8575 từ phòng trọ lên khu vực cầu treo Điểm Tổng, xã Quế Nham, huyện TY để gặp và hỏi mua 500.000đồng tiền ma túy đá, ngựa của một người đàn ông tên H. Sau khi nhận được ma túy, H đi về phòng trọ rồi chia nhỏ số ma túy mua được, sau khi sử dụng một phần H cho số ma túy còn lại vào các ống nhựa, hàn kín hai đầu rồi cất giấu trong hộp kim loại đặt dưới gối trong phòng trọ, mục đích để nếu có ai hỏi mua thì sẽ bán để kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ ngày 16/12/2021, Lương Văn Q gọi điện bảo H lên nhà chơi. H lấy trong hộp kim loại 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy ngựa và 06 đoạn ống nhựa chứa ma túy đá rồi dùng băng dính đen cuốn thành 02 gói. H cất số ma túy trên vào bên trong túi áo khoác đang trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi đến nhà Quảng nhưng đến ngõ 5, thôn Đông Lý, xã SK thì bị tổ công tác Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh BG phát hiện bắt quả tang.

Ngoài hành vi nêu trên, H còn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với Lục Thị B, cụ thể: H và B có mối quan hệ tình cảm và chung sống với nhau tại phòng trọ của H thuê ở thôn Liêm Xuyên. Được bạn nghiện giới thiệu ở khu vực cầu Điểm Tổng, thuộc xã QN, huyện TY có một người đàn ông tên là H bán ma túy nên khoảng tháng 11/2021, H rủ B đi cùng đến đó. Đến nơi

B đứng ở ngoài, còn H vào một nhà gần đó thì gặp một người đàn ông đeo khẩu trang, tự xưng tên là H nên H hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá, ngựa. Sau khi mua được ma túy, H nói cho B biết việc đến nhà H để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời và dặn B khi nào có khách hỏi mua thì phải hỏi H, nếu H đồng ý thì mới được bán. Sau đó, H mang số ma túy mua được về phòng trọ rồi chia nhỏ số ma túy đó vào các ống nhựa và để vào trong hộp kim loại cất giấu dưới gối trên giường trong phòng trọ, mục đích để sử dụng và bán cho người khác.

Ngày 17/11/2021, Phạm Thị Phương T sử dụng tài khoản Messenger “T Chip” nhắn tin với tài khoản “Nguyễn H” của H để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và 100.000 đồng ma túy ngựa. H đồng ý. Sau đó Thảo nhờ anh Trần Bình T chuyển 400.000 đồng vào số tài khoản 19037791288012 tại Ngân hàng Techcombank của H. Sau khi nhận được tiền, H mang ma túy đến khu vực bờ đê Châu Xuyên, phường LL giao ma túy cho Thảo như đã thỏa thuận. Sau đó, Thảo mang ma túy về nhà và đã sử dụng hết số ma túy trên.

Ngày 03/12/2021, B gặp Lê Thị Nại quán cafe thư giãn ở thôn Ba, xã TM, Nhung hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy đá, ngựa. Do H không có ở phòng trọ nên B nhắn tin hỏi H thì được H đồng ý bán cho Nhung. Sau đó B trực tiếp về phòng trọ của H lấy ma túy. Nhưng do số lượng ma túy chỉ đủ bán cho Nhung 200.000 đồng ma túy đá và 100.000 đồng ma túy ngựa, nên B đã mang ma túy tới quán bán cho Nhung và nhận 300.000 đồng tiền mặt rồi mang tiền về đưa cho H. Số tiền này H đã chi tiêu cá nhân hết. Nhung đã sử dụng hết số ma túy đã mua.

** Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lục Thị B:* Hồi 12 giờ 30 phút ngày 16/02/2022, tại khu vực vỉa hè thuộc đường Võ Nguyên Giáp, xã TM, thành phố BG, phòng CSĐT về tội phạm ma túy Công an tỉnh BG phối hợp với Công an xã TM kiểm tra, bắt quả tang Lục Thị B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên trái phía trước đang mặc của B: 01 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa có viền màu xanh, bên trong đựng 02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, tất cả được cho vào phong bì thư kí hiệu “QT”; 01 ví da cầm tay màu hồng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lục Thị B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung gắn sim số 0367.952.554 và số tiền 342.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 294/KL-KTHS ngày 17/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG, kết luận: “Trong 01 phong bì kí hiệu “QT”, đã được niêm phong gửi giám định: trong 01 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng,

bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, một đầu đầu có rãnh khoá nhựa và viên màu xanh có 02 viên nén hình tròn, màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng, đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,411gam, loại Methamphetamine”.

Về nguồn gốc số ma túy, Lục Thị B khai nhận: vào khoảng 12 giờ ngày 16/02/2022, chị Nguyễn Thị Sen gọi điện bảo B về phòng trọ cho Sen và em trai Sen đến xem và thuê phòng trọ. Tại đây, người nam thanh niên giới thiệu là em trai Sen có rút ví mừng tuổi B 200.000 đồng, sau đó Sen và người nam thanh niên ra về. Một lúc sau, người nam thanh niên sử dụng điện thoại của Sen gọi cho B nói rằng lúc rút ví có đánh rơi 01 gói giấy bạc đựng ma túy và nhờ B mang lên quán cafe Thư Giãn giúp. B tìm kiếm và phát hiện 01 gói giấy bạc đựng 01 túi nilon bên trong có ma túy đá và 02 viên ma túy ngửa. Sau đó, B cất gói giấy bạc đựng ma túy vào trong túi quần bò bên trái phía trước đang mặc rồi đi bộ lên đường Võ Nguyên Giáp thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H và Lục Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 03/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG, tỉnh BG đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và Lục Thị B về các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt. Các bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lục Thị B phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lục Thị B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lục Thị B phải chấp hành hình phạt

chung cho cả hai tội là từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2022.

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định (của Nguyễn Văn H) và 01 phong bì thư dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định (của Lục Thị B). Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 cân điện tử màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim số 1-0877836100, sim số 2- 0365446772 đã qua sử dụng (của bị cáo Nguyễn Văn H) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung gắn sim số 0367952554 (của bị cáo Lục Thị B). Trả lại: chị Nguyễn Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 98 Y4-8575 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị L; bị cáo Lục Thị B 01 ví da cầm tay màu hồng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lục Thị B và số tiền 342.000đồng; bị cáo Nguyễn Văn H 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H. Truy thu để sung công quỹ nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 700.000đồng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Do bị cáo B thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố BG và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử đã căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2021, trên địa bàn thành phố BG, Nguyễn Văn H đã 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác, trong đó có 01 lần thực hiện cùng Lục Thị B. Riêng Lục Thị B còn có 01 lần thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể:

- *Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H và Lục Thị B:* Lần 1, ngày 17/11/2021, tại khu vực đường Cô Bắc, phường LL, thành phố BG, Nguyễn Văn H đã bán trái phép chất ma túy tổng hợp cho Phạm Thị Phương T lấy số tiền 400.000 đồng; Lần 2, ngày 03/12/2021, tại quán cafe ở địa chỉ thôn Ba, xã TM, thành phố BG, Lê Thị N và hỏi mua ma túy của Lục Thị B. Do H không có ở phòng trọ, B đã nhắn tin cho H và được H đồng ý nên B đã về phòng trọ ở thôn Liêm Xuyên, xã SK, thành phố BG lấy ma túy tổng hợp của H cất giấu mang đến bán cho Lê Thị N được số tiền là 300.000 đồng.

Ngoài ra, hồi 11 giờ 40 phút ngày 16/12/2021, tại khu vực ngõ 5, thuộc thôn Đông Lý, xã TM, thành phố BG tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh BG bắt quả tang Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,646 gam ma túy Methamphetamine, khi khám xét nơi ở của H thu giữ 0,614gam ma túy Methamphetamine. Tổng số ma túy thu giữ của H là 1,26gam ma túy Methamphetamine, mục đích để bán cho người khác

- *Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lục Thị B:* Hồi 12 giờ 30 phút ngày 16/02/2022, tại khu vực vỉa hè thuộc đường Võ Nguyên Giáp, xã TM, thành phố BG, tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh BG bắt quả tang Lục Thị B đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,411 gam ma túy Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra, truy tố đã chứng minh được tại thời điểm thực hiện hành vi, các bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình gây ra. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Lục Thị B đã đủ yếu tố cấu thành các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các vấn đề sau:

[4.1] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện làm băng hoại sức khỏe của con người, là hiểm họa của đại dịch HIV và cũng chính ma túy là nguồn gốc dẫn đến biết bao loại tội phạm khác. Các bị cáo là người trưởng thành, biết rõ tác hại của ma túy cũng hành vi tàng trữ trái và mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Hành vi của các bị cáo cho thấy các bị cáo là người coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an.

[4.2] Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Hai bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự bàn bạc, thống nhất phương thức, phân công nhiệm vụ cụ thể với nhau từ trước nên vụ án chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Bị cáo H có vai trò chính trong vụ án, bị cáo vừa là người trực tiếp đi mua ma túy vừa thực hiện bán ma túy hai lần. Bị cáo B biết bị cáo H mua ma túy về để bán nhưng vẫn đồng ý cùng thực hiện bán ma túy với H một lần nên bị cáo phải chịu trách nhiệm là đồng phạm với bị cáo H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[4.3] Xét về nhân thân: Bị cáo B là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo H đã một lần bị xét xử về tội “*Cướp tài sản*” và có một tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[4.4] Làn phạm tội này của bị cáo H là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.5] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một

phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

[5] Bị cáo B thuộc hộ cận nghèo, bị cáo H nghiện ma túy, sau khi phạm tội bị bắt tạm giam lại không có công việc, thu nhập, tài sản gì để đảm bảo thi hành án đối với khoản tiền phạt nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

[6.1] Đối với 02 phong bì thư dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định (của Nguyễn Văn H) và 01 phong bì thư dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định (của Lục Thị B) là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.2] Đối với 01 căn điện tử màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim số 1- 0877836100, sim số 2-0365446772, đều đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung gắn sim số 0367952554 thu giữ của bị cáo Lục Thị B là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.3] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 98 Y4-8575 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị L: Quá trình điều tra xác định được chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị L là em gái của bị cáo H. Chị Lại cho bị cáo mượn xe để đi làm và không biết việc bị cáo đã dùng xe của chị để đi mua ma túy nên cần trả lại cho chị Lại chiếc xe trên là phù hợp với khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.4] Đối với 01 ví da cầm tay màu hồng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lục Thị B; số tiền 342.000 đồng thu giữ của bị cáo B và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H thu giữ của bị cáo H là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp với khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Trong vụ án còn có một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

[7.1] Đối với người đàn ông tên H là người đã bán ma túy cho H: Vì khi bị cáo H gặp thì người đàn ông tên H đều đeo khẩu trang nên Hẹn không nhìn được đặc điểm khuôn mặt cụ thể của H, hơn nữa khi gặp H thì mỗi lần H đứng ở gần một nhà khác nhau nên Hẹn không xác định được nhà của H là nhà nào. Bích có đi cùng Hẹn lên khu vực nhà H nhưng Bích chỉ đứng ở xe không đi cùng Hẹn vào gặp H lần nào. Ngoài lời khai của Hẹn và Bích không còn tài liệu nào khác phản ánh về người đàn ông tên H đã bán ma túy cho Hẹn vào các ngày nêu trên

nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ về người đã bán ma túy cho H để xử lý.

[7.2] Đối với chị Nguyễn Thị Sen và người nam thanh niên B khai đi cùng chị Sen đến phòng trọ của B: Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra chị Sen khai, ngày 16/02/2022, chị gọi điện cho B để rủ B lên quán cafe ăn liên hoan, không liên quan đến ma túy. Chị Sen khẳng định không đến phòng trọ của B, không bảo ai đến và đi cùng ai đến phòng trọ của B, không biết số ma túy tại phòng trọ của B là của ai. Cơ quan điều tra đã rà soát camera khu vực nhưng không có, không thu thập được hình ảnh người nam thanh niên như B trình bày. Tiến hành cho Sen và B đối chất nhưng các bên đều giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của B không có tài liệu nào khác phản ánh về việc Sen và người nam thanh niên này đến nhà trọ của B nên không có căn cứ xử lý.

[7.3] Đối với anh Trần Bình T là người chuyển giúp Thảo 400.000 đồng vào tài khoản cho H nhưng Tâm không biết việc Thảo nhờ chuyển tiền cho H là để mua ma túy nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với Tâm.

[7.4] Ngày 16/5/2022, Trưởng Công an thành phố BG đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn H, Lục Thị B, Phạm Thị Phương T, Lê Thị N về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2021/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực ANTT, mức phạt tiền đối với mỗi người là 750.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đối với số tiền 700.000 đồng bị cáo H thu lời bất chính từ hành vi bán ma túy, cần phải truy thu để nộp vào Ngân sách nhà nước là phù hợp với Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo B được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ cận nghèo là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52 (*đối với riêng bị cáo Nguyễn Văn H*); khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 55 (*đối với riêng bị cáo Lục Thị B*); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 (*đối với bị cáo Lục Thị B*), điểm a khoản 1 Điều 23 (*đối với bị cáo Nguyễn Văn H*) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **08** (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Lục Thị B **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lục Thị B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **04** (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2022.

3. Vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định (của Nguyễn Văn H) và 01 phong bì thư dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định (của Lục Thị B);

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 cân điện tử màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim số 1- 0877836100, sim số 2- 0365446772 đã qua sử dụng (của bị cáo Nguyễn Văn H) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung gắn sim số 0367952554 (của bị cáo Lục Thị B);

3.3. Trả lại chị Nguyễn Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 98 Y4-8575 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị L;

3.4. Trả lại bị cáo Lục Thị B 01 ví da cầm tay màu hồng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lục Thị B và số tiền 342.000 đồng đã được niêm phong trong phong bì;

3.5. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H.

3.6. Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 700.000 đồng (tiền thu lời bất chính) để sung công quỹ nhà nước.

4. Án phí:

4.1. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm

4.2. Bị cáo Lục Thị B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND thành phố BG;
- Chi cục THADS thành phố BG;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố BG;
- Sở tư pháp tỉnh BG;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BG;
- UBND phường, xã nơi cư trú bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng